TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1981

Địa chỉ: 82/34A X, phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1976

Địa chỉ: 82/34A X, phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Bà và ông Trần Quốc V tự nguyện chung sống và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do UBND Phường M (nay là phường Y), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2003. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Trần Ngọc Vân A, sinh ngày 27/3/2004 đã thành niên và con chung tên Trần Quốc V, sinh ngày 24/01/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hoà hợp tính cách, thường xuyên tranh cãi, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Con chung tên Trần Ngọc Vân A, sinh ngày 27/3/2004 đã thành niên. Bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Quốc V, sinh ngày 24/01/2009 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, ông Trần Quốc V nhận được Thông báo thụ lý, lên Tòa làm việc nhưng không đồng ý viết bản tự khai, không ký biên bản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án*:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Trần Quốc V nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án ly hôn. Ông Trần Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông V.

[3] *Về hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do UBND Phường M (nay là phường Y), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2003 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà N cho rằng thời gian đầu hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên

tranh cãi. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định căn cứ cho ly hôn là về việc vợ, chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài. Vợ chồng không còn chung sống, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau do đó mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4] *Về nuôi con chung* :

Tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con…*"

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu nuôi con của bà N. Hiện tại, bà N đang trực tiếp nuôi con tên Trần Quốc V, sinh ngày 24/11/2009. Cháu V có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Căn cứ quy định nêu trên, yêu cầu nuôi con chung tên Trần Quốc V của bà N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn.

[5] *Về tài sản chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Trần Quốc V.

2.Về con chung: Con chung Trần Ngọc Vân A, sinh ngày 27/3/2004 đã thành niên. Giao bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Quốc V, sinh ngày 24/11/2009. Bà N không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Quốc V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản và nợ chung: bà Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007571 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Trần Quốc V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- UBND Phường Võ Thị Sáu, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quang **Nguyễn Thị Xuyến** **Nguyễn Thị Hoa**

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- UBND Phường Võ Thị Sáu, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa